

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST

Ngày: 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST- HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Tạ Quang D; giới tính: nam; sinh ngày 03/8/1986 tại thành phố Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; Chức vụ đảng, chính quyền đoàn thể: không; trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông;

Con ông: Tạ Quang T, sinh năm 1957; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; con bà: Hoàng Lan A, sinh năm 1959 (đã chết năm 2014); vợ: Đinh Thu D, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; con trai: Tạ Quang Đ, sinh năm 2010; con gái: Tạ Trúc D, sinh năm 2012; đều trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền sự: không;

Tiền án: năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân: năm 2011 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/8/2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thiên P

TT: tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Lan H

TT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại tổ B, phường S, thành phố C, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Tạ Quang D (sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 07 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa Methamphetamine do D tự giác lấy từ trong túi quần trước bên phải đang mặc giao nộp có khối lượng là 0,87g (không phẩy tám bảy gam); tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda FUTURE II màu đỏ đen, không biển kiểm soát; 01 điện thoại di động mặt trước và sau có chữ IPHONE màu trắng hồng sô; 02 điện thoại di động, mặt trước và sau có chữ NOKIA màu đen; tiền Việt Nam 220.000 đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 19/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 146. Tại Bản kết luận giám định số: 5221/CO9(TT2) ngày 28/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Tạ Quang D khai nhận: do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2018 Tạ Quang D đi ra Bến xe khách thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy đá về sử dụng, khi đến bến xe D gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết rõ tên địa chỉ, D hỏi: "Anh có biết chỗ lấy ma túy Methamphetamine không", người đàn ông hỏi: "Mua bao nhiêu", D bảo anh ta: "cho em một triệu", người đàn ông này đồng ý và bảo D đưa tiền, D đưa tiền cho người đàn ông 1.000.000đ (một triệu đồng), người đàn ông cầm tiền, còn D đứng chờ. Khoảng 15 phút anh ta quay lại đưa cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong có 07 gói nhỏ ma túy Methamphetamine gói bằng nilông màu trắng. Sau đó D mượn xe máy của H (tên thật là Nguyễn Thiên P, sinh năm 1990, trú tổ S, phường S, thành phố C) để sang phòng trọ của Trần Đức T, sinh năm 1977 ở tổ B, phường S, thành phố C. Khi vừa đến nơi thì bị Công an

đến kiểm tra, D đã tự giác giao nộp 07 gói ma túy cho Công an thành phố Cao Bằng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda FutureII màu đỏ đen không biển kiểm soát thu giữ của D. Qua điều tra chiếc xe máy là của Nguyễn Thiên P, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: tổ S, phường S, thành phố C. Qua điều tra P không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên ngày 24/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe máy cho Nguyễn Thiên P.

Chiếc điện thoại di động IPHONE màu trắng hồng qua xác minh là của bà Hoàng Thị Lan P, trú tại tổ B, phường H, thành phố C (là di ruột của D). Chiếc điện thoại này bà P cho D mượn trước khi D bị bắt khoảng 01 tháng để truy cập mạng, không liên quan đến vụ án. Ngày 24/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc điện thoại di động IPHONE cho bà Hoàng Thị Lan P.

Số vật chứng vật chứng và tài sản tạm giữ của Tạ Quang D, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua tại bến xe khách Cao Bằng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở đâu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Quang D. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Quang D mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo Tạ Quang D không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: bị cáo Tạ Quang D do nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ 0,87 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất gây nghiện (ma túy).

Về mặt chủ quan của tội phạm: trong vụ án này bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp trừng trị nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét và bắt người quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Tạ Quang D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d) ...

Bị cáo Tạ Quang D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Tạ Quang D là người có nhân thân xấu: năm 2011 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo đã có một tiền án: năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tháng 01/2018 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương), đến nay chưa được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Tạ Quang D với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về vật chứng chuyển theo vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số: 5221/C09(TT2), mặt sau có 03 (ba) dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo số tài sản sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 02 (hai) chiếc điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA (trong phong bì niêm phong);

+ Số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng) Nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua với người đàn ông khoảng 40 tuổi tại Bến xe khách Cao Bằng nhưng do bị cáo không biết tên và địa chỉ của người đó ở đâu nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Tạ Quang D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Quang D;

Xử phạt bị cáo Tạ Quang D mức án 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2018.

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số: 5221/C09(TT2), mặt sau có 03 (ba) dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo số tài sản sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA, có số IMEI: 352351068736645 (trong phong bì niêm phong);

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA, có số IMEI: 356866070044445 (trong phong bì niêm phong);

+ Số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2018.

[3] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Tạ Quang D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng